TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 198/2024/QĐST-HNGĐ	*Tây Sơn, ngày 08 tháng 08 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 107/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 05 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Trần N, sinh năm 1980.

Địa chỉ: khối 1A, thị trấn Ph, huyện T, tỉnh B.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1979.

Địa chỉ: thôn M, xã T, huyện T, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 07 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 07 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Trần N và anh Nguyễn Hoàng N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Tuyến T, sinh ngày 13/08/2004 và Nguyễn Hoàng Ph, sinh ngày 09/09/2011. Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Trần N và anh Nguyễn Hoàng N thống nhất:

+ Con chung Nguyễn Tuyến T đã trưởng thành, trên 18 tuổi, không bị tật nguyền gì nên không yêu cầu Toà giải quyết khi vợ chồng ly hôn.

+ Con chung Nguyễn Hoàng Ph thì khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Trần N tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng Ph đến trưởng thành và không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng N cấp dưỡng nuôi con; anh Nguyễn Hoàng N đồng ý.

Bên không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Toà giải quyết nên không giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

+ Chị Nguyễn Thị Trần N tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003606 vào ngày 24/04/2024 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn thu. Chị Nguyễn Thị Trần N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ Anh Nguyễn Hoàng N không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã Bình Hoà (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thành Trọng